

Những biến cố liên quan đến sử Việt

Trần Việt Bắc

(Tiếp theo)

3. Sơ lược về những biến cố tại Quảng Tây thời cận đại

Để tìm hiểu thêm về Quảng Tây, người viết mạn phép đi xa hơn về những vấn đề liên quan, như bối cảnh lịch sử và địa lý.

a- Bối cảnh lịch sử: nhà Thanh từ khởi nghiệp đến suy vong (1616-1911)

Năm 1616, thời vua Hy Tông (熹宗) nhà Minh, (thời Lê Kính Tông của Việt Nam, 1600- 1619), phía đông bắc Trung Quốc, vùng Mãn Châu¹, Nỗ Nhĩ Cáp Xích² (努爾哈赤) thống nhất được các bộ tộc của người Nữ Chân (Jurchens 女真) lập nên nước Đại Kim³, sử gọi là nhà Hậu Kim, xưng là Thái Tổ, đóng đô tại Thịnh kinh⁴ (Shengjing 盛京) là Thẩm Dương (Shenyang 沈陽) ngày nay.

Nỗ Nhĩ Cáp Xích vốn có thù với nhà Minh, vì ông nội và cha bị quân Minh giết nên kéo quân đánh phục thù. Mãn quân đã chiến thắng và sau đó tiếp tục đánh chiếm khắp vùng Liêu Đông. Nhà Minh sau những thất bại liên tiếp, thực lực đã bị suy yếu đi rất nhiều, rồi triều đình lại bị đám hoạn quan thao túng, cầm đầu “yểm đảng” là Ngụy Trung Hiền. May mắn tạm thời là nhà Minh chưa bị Nỗ Nhĩ Cáp Xích đánh đến kinh đô, vì còn có được vị tướng tài là Viên Sùng Hoán (Yuan Chonghuan 袁崇煥) đứng ra để ngăn chặn Mãn quân ở Sơn Hải quan (Shanhaiguan 山海關)⁵.

Năm 1626, tại trận chiến ở Ninh Viễn (Ningyuan 寧遠寧遠)⁶, một tiền đồn phía đông bắc Sơn Hải Quan, Nỗ Nhĩ Cáp Xích bị trọng thương, kéo tàn quân về đến Thịnh kinh (Thẩm Dương) thì chết. Người con thứ tám là Hoàng Thái Cực (Hung Taiji 皇太極)⁷ lên ngôi đại hãn của Hậu Kim.

¹ Cổ sử gọi chung là vùng Liêu Đông, gồm các tỉnh Liêu Ninh (Liaoning 遼寧), Cát Lâm (Jilin 吉林) và Hắc Long Giang (Heilongjiang 黑龍江) ngày nay

² Nỗ Nhĩ Cáp Xích (努爾哈赤) là tên, họ là Ái Tân Giác La (愛新覺羅)

³ Sử Trung Quốc gọi là nhà Hậu Kim để phân biệt với nhà Kim (1115-1234), đã từng chiếm đóng phía bắc của Trung Quốc, đã bị quân Mông Cổ diệt năm 1234.

⁴ Có tài liệu khác dịch là "Hưng kinh"

⁵ Sơn Hải Quan thuộc tỉnh Hà bắc (Hebei 河北), nằm cạnh phía cực đông của Vạn Lý trường thành, kề bên ranh giới Liêu Ninh, cạnh bờ biển

⁶ Ninh Viễn là Hưng Thành (Xingchen 興城) thuộc tỉnh Liêu Ninh ngày nay. Một thị trấn gần bờ biển, cách Sơn Hải Quan khoảng 100 Km về phía đông bắc.

⁷ Cũng gọi là Hồng Thái Cực (Hóng Tàijí 洪太極) hay là Hoàng Đài Cát (Huáng Tàijí 黃台吉)

Năm 1627, Hoàng Thái Cực dẫn đại quân đánh nhà Minh, nhưng Mãn quân đã bị Viên Sùng Hoán đẩy lui lần nữa. Có công lớn nhưng Viên Sùng Hoán đã phải từ chức vì những lời gièm pha của đám hoạn quan, dù nhà Minh đang bị Mãn quân gây áp lực phía bắc.

Cũng năm này (1627), vua Hy Tông nhà Minh bị bệnh chết, em là Chu Do Kiềm (朱由檢) nối ngôi là Minh Tư Tông (明思宗), tên thường được gọi theo niên hiệu là Sùng Trinh đế (崇禎帝 1628-1644). Ông vua mới lên ngôi này muốn chinh đốn lại triều chính, nên đã loại bỏ viên hoạn quan Ngụy Trung Hiền và các đồng đảng, phục chức lại cho Viên Sùng Hoán và lại cử ông đi trấn giữ Sơn Hải Quan để chống Mãn quân.

Vua Hậu Kim là Hoàng Thái Cực biết là nếu muốn vượt Sơn Hải Quan để đánh kinh đô nhà Minh thì khó lòng thắng được Viên Sùng Hoán, nên đổi hướng để tấn công. Năm 1629, Hoàng Thái Cực ngầm theo đường vòng, mang hàng trăm ngàn quân đến bao vây Bắc Kinh, Viên Sùng Hoán được tin đuổi theo, gấp rút mang quân về kinh đô, cùng với các toán quân khác để giải toả áp lực của Mãn quân. Những cuộc giao tranh kịch liệt đã xảy ra.

Biết là Viên Sùng Hoán và đội quân của ông sẽ gây trở ngại rất nhiều cho mình, Hoàng Thái Cực đã dùng đòn phản gián để triệt hạ viên đại tướng này. Cho người đóng kịch, phao tin có sự gặp gỡ giữa ông và Hoàng Thái Cực, về mặt ước việc muốn bán rả Bắc Kinh cho nhà Hậu Kim. Chuyện này từ lời rỉ tai của hai tên lính, đang canh giữ tên thái giám bị quân Mãn bắt. Tên thái giám này trốn thoát (với sự "đạo diễn" của Hoàng Thái Cực) về Bắc Kinh tâu với vua Minh. Thấy Mãn quân bất ngờ vây Bắc Kinh, Sùng Trinh đế run sợ và tin lời tên thái giám khai báo. Viên Sùng Hoán đã bị Sùng Trinh đế giết hại. Diệt được đại tướng họ Viên, Hoàng Thái Cực kéo quân về Thịnh kinh (Thẩm Dương), gây dựng thực lực để chuẩn bị quy mô cho việc đánh nhà Minh. Năm 1635, Hoàng Thái Cực đổi tên nơi các bộ tộc Nữ Chân trú ngụ thành Mãn Châu. Năm 1636, lấy quốc hiệu là Thanh (Qing 清), xưng đế hiệu là Thanh Thái Tông, vua đầu của triều đại này.

Cùng với việc nhà Minh bị Mãn quân liên tục tấn công phía bắc, Trung Quốc đã xảy ra một cuộc nội loạn trầm trọng. Năm 1628, Lý Tự Thành (Li Zicheng 李自成), con một gia đình nông dân, bất mãn chế độ, đã nổi dậy và dân chúng theo rất nhiều. Sau một thời gian, Lý Tự Thành đã gây dựng được một lực lượng đáng kể ở tỉnh Cam Túc, mang quân đánh chiếm suốt một dải đất rộng lớn từ Cam Túc tới Tứ Xuyên và Thiểm Tây. Năm 1638, ông mang quân đánh Đồng Quan (Chongguan 潼關), nhưng bị phục binh của nhà Minh đánh tan. Lý Tự Thành trốn về tỉnh Thiểm Tây để lo việc gây dựng lại thực lực.

Năm 1639, Trương Hiến Trung (Zhang Xianzhong 張獻忠) cũng khởi nghĩa ở tỉnh Hà Bắc. 1641, Hiến Trung chiếm Tương Dương (tỉnh Hồ Bắc).

Lý Tự Thành sau khi thất trận ở Đồng Quan đã lánh về Thiểm Tây, tại đây sau một thời gian đã gây dựng được một đạo quân hùng mạnh, xưng là Sấm Vương. Năm 1643, chiếm Tây An (kinh đô Trường An thời nhà Hán và nhà Đường), rồi một năm sau là năm 1644, Sấm Vương lấy quốc hiệu là Đại Thuận và tấn công Bắc Kinh. Kinh đô nhà Minh thất thủ, Sùng Trinh đế treo cổ tự vẫn. Sấm Vương Lý Tự Thành làm chủ Bắc Kinh, Triều đại nhà Minh coi như kết thúc.

Kẻ chiến thắng đã làm một cuộc thanh trừng các hoàng thân quốc thích và các đại thần của nhà Minh. Đại thần Ngô Tương, có con là Ngô Tam Quế (Wu Sangui 吳三桂) đang trấn Sơn Hải quan cũng đã bị trừng trị. Ngô Tam Quế với một đạo quân khá lớn chống lại, định kéo quân về Bắc Kinh. Lý Tự Thành mang 200 ngàn quân đánh Quế, cảm thấy không thể đương cự nổi, bèn "rước voi giày má tổ" bằng cách cầu cứu nhà Thanh. Thanh đình thấy đây là cơ hội tốt để có thể tiến vào trung nguyên, nên mang quân cùng với Quế đánh Sấm vương. Lý Tự Thành thất trận với những thiệt hại đáng kể, sau đó kéo quân về lại Bắc Kinh và tiến hành việc lên ngôi, rồi kéo quân về Tây An. Bắc Kinh bỏ ngõ! Quân Thanh tiến vào chiếm kinh đô nhà Minh tháng 10 năm 1644 đã không gặp bất cứ trở ngại nào.

Khi Sấm vương Lý Tự Thành chiếm Tây An năm 1643, thì Hoàng Thái Cực chết, con là Phúc Lâm (Fulin 福臨) lên ngôi hãn. Đa Nhĩ Cổn (Dorgon 多爾袞) là em làm nhiếp chính vương, tiếp theo mộng ước của anh là chiếm kinh đô nhà Minh, giấc mộng đã thành. Phúc Lâm (vua Thuận Trị), một cậu bé bảy tuổi được mẹ bế ngồi lên ngai vàng làm hoàng đế, khi quân Thanh vừa chiếm xong Bắc Kinh. Từ năm 1644, nhà Thanh chính thức làm chủ Trung Quốc.

Thuận Trị (Shunzhi 順治 1643-1661) làm vua 18 năm, thọ 24 tuổi.

Khang Hy (Kangxi, 康熙, 1661-1722) lên ngôi khi 8 tuổi, làm vua 61 năm, thọ 69 tuổi.

Ung Chính (Yongzheng 雍正, 1722-1735) lên ngôi lúc 45 tuổi, làm vua 13 năm, thọ 82 tuổi.

Càn Long (Qianlong 乾隆, 1735-1796) lên ngôi năm 25 tuổi, làm vua 61 năm, làm thượng hoàng 3 năm (1796-1799), thọ 89 tuổi.

Qua 155 năm đầu đời nhà Thanh dưới các triều vua kể trên, Trung Quốc tương đối phồn thịnh, dân số phát triển nhanh. Tuy nhiên sau thời Càn Long, Trung Quốc bắt đầu suy thoái.

Gia Khánh (Jiaqing 嘉慶 1796-1820) lên ngôi năm 37 tuổi, làm vua 24 năm, thọ 61 tuổi. Dưới thời này, quân nhà Thanh phải đánh dẹp cuối nổi dậy của Bạch Liên (Bailian 白蓮, 1796-1804) giáo, chiến phí hao tổn rất nhiều.

Đạo Quang (Daoguang 道光, 1820-1850) lên ngôi năm 39 tuổi, làm vua 30 năm, thọ 69 tuổi. Chiến tranh nha phiến (1839 -1842) đã xảy ra trong thời này, kết thúc với hoà ước Nam kinh (Nanjing Tiaoyue 南京條約) năm 1842.

Hàm Phong (Xianfeng 咸豐, 1850-1861), lên ngôi năm 20 tuổi, làm vua 11 năm, thọ 31 tuổi. Dưới thời ông vua này đã xảy ra hai chính biến lớn lao đó là cuộc nổi dậy của Thái Bình Thiên Quốc (1851 -1864) và chiến tranh nha phiến lần thứ 2 (1856-1860). Kết thúc với hoà ước Bắc Kinh (Beijing Tiaoyue 北京條約) năm 1860.

Đồng Trị (Tongzhi 同治 hay , 1861-1875), lên ngôi năm 6 tuổi, làm vua 14 năm, thọ 20 tuổi. Dù tiếng là làm vua, nhưng tất cả quyền hành đều nằm trong tay Từ Hy (Cixi 慈禧, 1835-1908) thái hậu, nhiếp chính từ khi nhà vua vừa lên ngôi là năm 1861. Thời này, nhà Thanh vừa phải đối phó với Thái Bình

Thiên quốc, vừa phải lo việc đánh dẹp người Miêu nổi dậy ở tỉnh Quý Châu, dân số Trung Quốc suy giảm một cách đáng kể.

Quang Tự (Guangxu 光緒, 1875-1908), lên ngôi khi 5 tuổi, làm vua 33 năm, thọ 38 tuổi. Từ Hy thái hậu vẫn đang nhiếp chính. Đây là thời cực kỳ suy thoái của Trung Quốc, với loạn Nghĩa Hoà đoàn (the Boxer Yihetuan 義和團 hay Yihequan 義和拳, 1900) chiến tranh Trung- Pháp (1885), chiến tranh Trung - Nhật (1894-1895) và bị cảnh liệt cường xâm xé. Từ Hy thái hậu chết năm 1908, cùng ngày với vua Quang Tự.

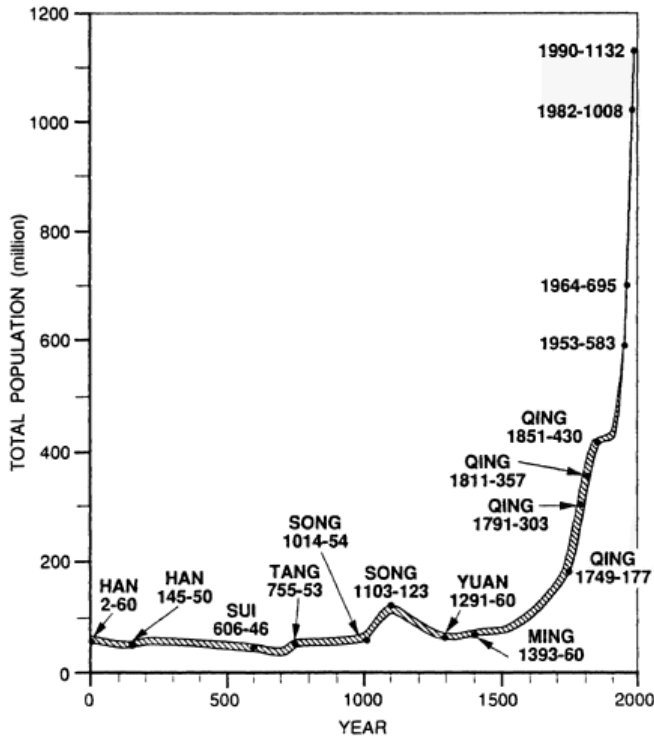
Phổ Nghi (Puyi 溥儀, 1908-1967), lên ngôi lúc 3 tuổi, làm vua 3 năm, thọ 62 tuổi. Chế độ quân chủ tới đây đã hết, Nhà Thanh làm chủ Trung Quốc 296 năm (1616-1911),. *"Năm 1911, phát sinh cuộc nổi loạn hỏa xa ở Tứ Xuyên.... Tiếp theo là cuộc khởi nghĩa của dân quân ở Vũ Xương.... Trung Hoa Dân Quốc thành lập, vua Thanh thoái vị . Nhà Thanh như một trái đã chín mùi, chỉ khẽ đụng tới là rụng"*. (Sử Trung Quốc, Nguyễn Hiến Lê) . Trung Quốc bắt đầu một kỷ nguyên mới, chính phủ Dân Quốc ra đời.

b- Thái Bình Thiên Quốc (Taiping Tianguo 太平天國 1851- 1864)

Cuối đời nhà Thanh, ở Trung Quốc đã xảy ra một cuộc nội chiến đẫm máu nhất trong lịch sử của nhân loại, về nhân mạng cũng như thương vong, cùng những ảnh hưởng của cuộc nội chiến này, khởi đầu năm 1851 tại Quảng Tây và kết thúc năm 1864. Nguyên nhân nào đưa đến biến cố này?

Trung Quốc đầu đời nhà Thanh - dưới thời Khang Hy, Ung Chính và Càn Long- đã có được một sự ổn định tương đối, dân số tăng nhanh. Theo thống kê của trường đại học Columbia năm 1749 dân số Trung Quốc là 177,495,000 người, Sau thời Càn Long (1735-1796), năm 1811 là 358,610,000 người, dân số tăng hơn gấp đôi.. Đến năm 1851 (năm khởi đầu loạn Thái Bình), dân số là 431,896,000 người⁸.

⁸ Nguồn: <http://afe.easia.columbia.edu/china/geog/population.htm>



<http://afe.easia.columbia.edu/china/geog/poptrend.gif>

Trung Quốc lúc này vẫn còn là một nước chú trọng về nông nghiệp, dân số tăng mà diện tích canh tác không tăng, lương thực thiếu thốn, tình trạng đói khổ ắt phải xảy ra, đây là một yếu tố chính đưa đến loạn lạc. Thời Gia Khánh (1760-1820) xảy ra loạn Bạch Liên giáo, rồi loạn Bát Quái giáo, sau đó Nghĩa Hoà Đoàn (The Boxers) nổi dậy. Đến đời Đạo Quang (1782-1850) xảy ra chiến tranh nha phiến lần thứ 1 (1839-1842). Đạo Quang chết, Hàm Phong (1831-1861) lên ngôi, đây là một ông vua không ra gì, hoạn quan và ngoại thích làm loạn triều đình nhà Thanh, chính sự đổ nát. Những sự kiện này đã dẫn tới sự nổi loạn của Thái Bình Thiên Quốc. Lãnh đạo cuộc nổi loạn là Hồng Tú Toàn (Hong Xiuquan 洪秀全).



http://farm1.static.flickr.com/31/53719507_8548852066.jpg

Hồng Tú Toàn (1812⁹-1864) sinh tại Quảng Đông trong một gia đình người Khách ¹⁰ (Hakka Khách Gia 客家) tương đối khá giả. Ông được đi học, đã từng đi dạy lúc 18 tuổi. Tuy nhiên sau mấy lần ¹¹ đi thi không kết quả ông phần chí và không thi nữa. Hồng Tú Toàn thường giao tiếp với các giáo sĩ Tin Lành. Được một mục sư tặng sách Khuyên Thế Lương Ngôn (勸世良言) và chăm chú đọc. Từ đây ông học thêm các sách Cự Uớc và Tân Ước của Thiên Chúa Giáo và đã trở thành một tín đồ, mặc dù chưa bao giờ được "Rửa Tội" (Baptize). Sau một lần mơ, ông đã cho mình là con thứ của Thượng Đế, là em của chúa Jesus (Ki-Tô), và tự cảm thấy nhiệm vụ của ông sẽ là một "đấng Cứu Thế mới", còn xưng là hậu duệ của nhà Minh!

⁹ Có nhiều tài liệu khác viết là ông sinh năm 1814, tuy nhiên người viết dùng tài liệu này từ "*Sử Trung Quốc*" của học giả Nguyễn Hiến Lê

¹⁰ Ở Trung Quốc, vùng nhiều người Khách định cư là các tỉnh Quảng Đông, Giang Tây và Phúc Kiến. Ở Việt Nam, họ còn được gọi là người Hẹ (do sự đọc trại giọng và gọi tắt từ chữ "Hak"ka - theo học giả Bình Nguyên Lộc sách "*Nguồn gốc Mã Lai của dân tộc Việt Nam*", trang 255), định cư khá đông tại vùng Chợ Lớn.

¹¹ Ít ra là 3 lần, có tài liệu nói là 4 lần

Năm 1843, cùng với bạn đồng học là Phùng Vân Sơn (Feng Yunshan 馮雲山) lập Bái Thượng Đế hội (拜上帝會 God Worshippers), khởi đầu những người đi theo chỉ là họ hàng. Dân chúng tại đây cho ông là một người khùng, những người theo Khổng giáo tìm cách tấn công ông.

Năm 1844, Hồng Tú Toàn bỏ sang Quý huyện¹² (Guixian 貴縣) tỉnh Quảng Tây để truyền giáo. Tại đây, năm 1845, Phùng Vân Sơn mời được Tiêu Triều Quý (Xiao Chaogui 蕭朝貴), là một người thuộc tộc Tráng tham gia. Năm 1847-1848, Mông Đắc Ân (Meng De'en 蒙得恩), Lâm Phụng Tường (Lin Fengxiang 林·祥), Lý Khai Phương (Li Kaifang 李·芳), Vi Xương Huy¹³ (Wei Changhui 韋昌輝) là những người thuộc tộc Tráng đã tham dự làm thành viên. Ngoài những người thuộc tộc Tráng còn có Thạch Đạt Khai (Shi Dakai 石達開) là người mang hai dòng máu - cha là người Khách, mẹ là người Tráng¹⁴, Dương Tú Thanh (Yang Xiuqing 楊秀清) là người cùng tộc với Hồng Tú Toàn - người Khách.

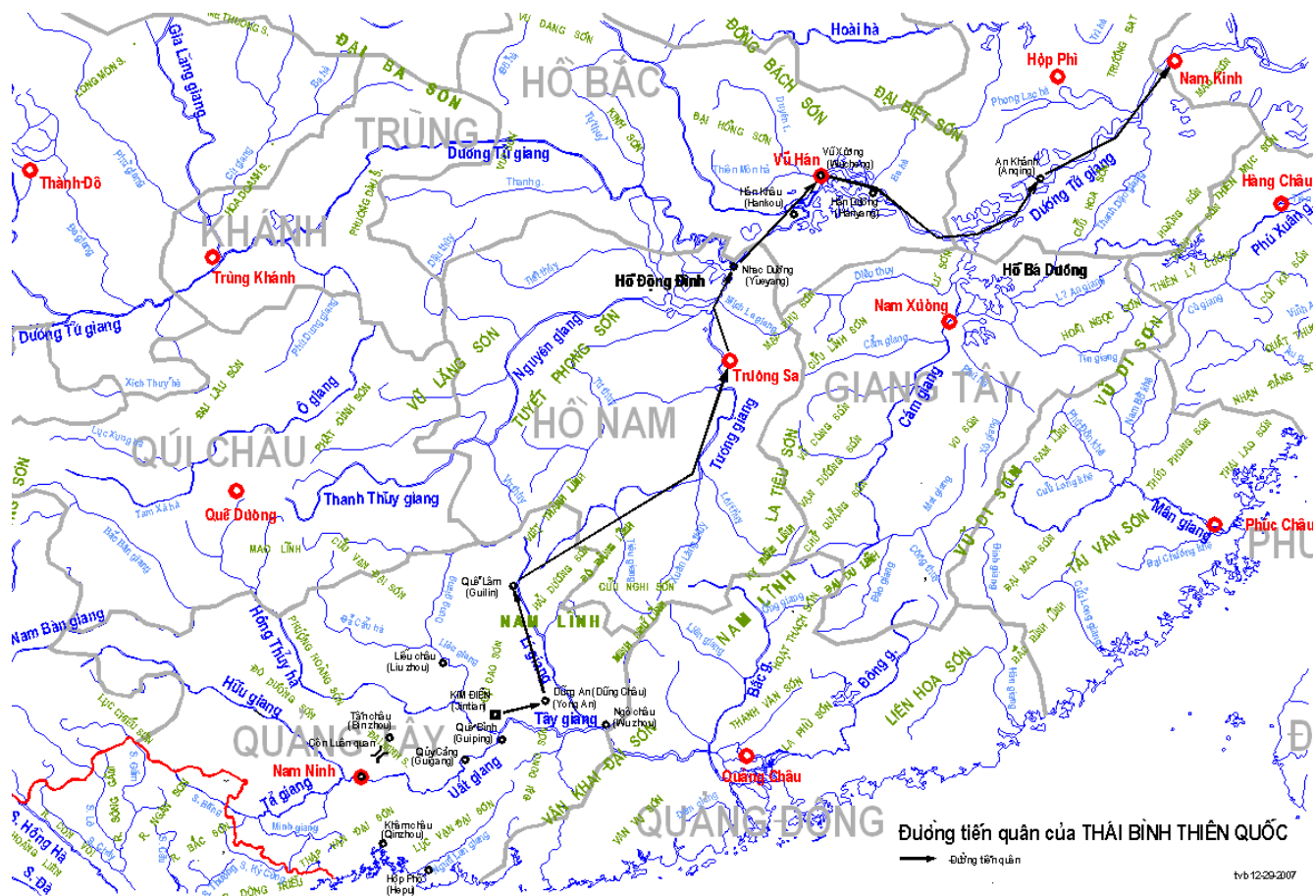
Đây là những nhân vật nòng cốt của Thái Bình Thiên Quốc sau này.

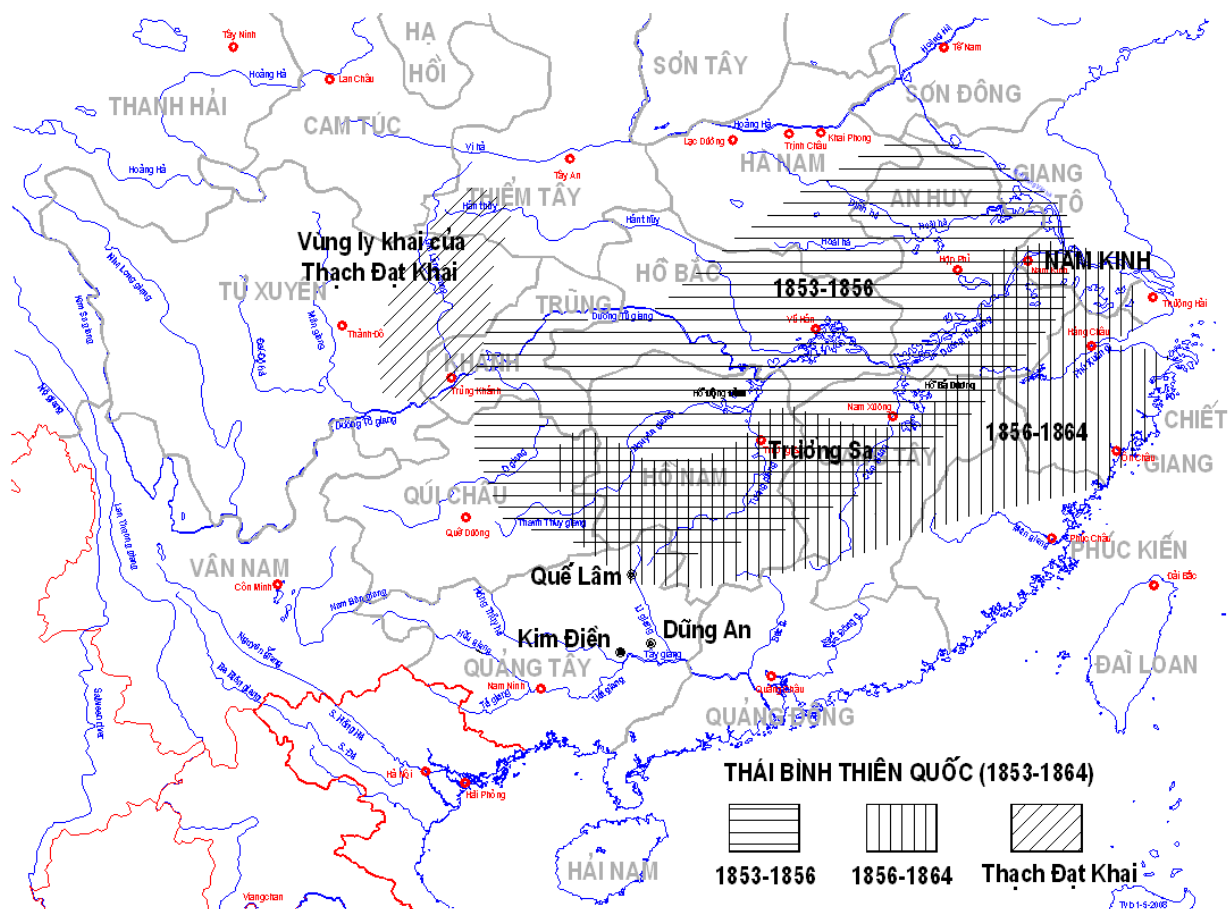
Sau khi Phùng Vân Sơn bị bắt và bị tù tội (1848), Hồng Tú Toàn trốn về lại Quảng Đông, Bái Thượng Đế hội tại Quảng Tây gần như tan rã. Tuy nhiên Tiêu Triều Quý và vợ là Dương Vân Kiều? (Yang Yunjiao 楊云娇?), em gái của Dương Tú Thanh tiếp tục phổ biến những tín điều của Hồng Tú Toàn đến khi ông trở lại Quảng Tây. Bà này đã là nhân vật đặc lực trong việc gây dựng nên toán nữ binh; mà đa số là các phụ nữ Tráng tộc.

¹² Quý huyện là Quế Cảng ngày nay (Guigang 桂港), nằm kế Uất giang (Yu jiang 郁江), một chi nhánh phía nam của Tây giang.

¹³ Vi Xương Huy, người Tráng, thuộc gia đình khá giàu có đã cung cấp 3000 vũ khí và nhiều vạn lạng bạc cho cuộc nổi dậy ở Kim Điền.

¹⁴ Thạch Đạt Khai là một người lãnh đạo của những thợ hầm mỏ ở Quý huyện, ông đã kêu gọi được khoảng 4000 người tham gia Bái Thượng Đế hội và ông là một tướng tài của Thái Bình Thiên Quốc sau này (theo tài liệu của Jeffrey Barlow - "The Zhuang and Taiping rebellion")





Thái Bình Thiên Quốc- Đường tiến quân

Năm 1851, tại Kim Điền ¹⁵ (Jintian 金田), sau khi thắng một trận nhỏ với đám quân tại địa phương, Hồng Tú Toàn tuyên bố lập Thái Bình Thiên quốc do ông lãnh đạo, với chiêu bài "Phản Thanh phục Minh", xưng là Thái Bình Vương và phong chức vị cho các tướng như sau:

- Bắc vương (北王) Vi Xương Huy
- Nam vương (南王) Phùng Vân Sơn
- Đông vương (東王) Dương Tú Thanh
- Tây vương (西王) Tiêu Triều Quý
- Dực vương (翼王) Thạch Đạt Khai

Ngoài ra, sau này còn những người được phong tước vương, cùng một loạt các tước hầu, sau khi quân Thái Bình chiếm được Nam Kinh năm 1853:

- Dự vương (豫王) Hồ Dĩ Hoảng (胡以晃) (1854)
- Yên vương (燕王) Tần Nhật Cương (秦日·) (1854)
- Tán vương (贊王) Mông Đắc Ân (1859)

¹⁵ Kim Điền, khoảng 20 km phía bờ bắc của Tây giang và khoảng 30 km phía bắc của thị xã Quế Bình (Guiping 桂平) ngày nay.

Hồng Tú Toàn tiếp tục thu nhận thêm binh lính là những người tin theo, cùng những người dân đói khổ, thất tán vì loạn lạc và mất mùa tại hai tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây (1847-1848). Năm 1850, trước năm nổi dậy 1 năm, số người đi theo đã lên đến 20 ngàn,

Năm 1852, cuộc hành binh đầu tiên của quân Thái Bình diễn ra ở Vĩnh An¹⁶ (Yongan 永安 hay Vĩnh châu Yongzhou). Sau 6 tháng tại đây quân Thái Bình chuẩn bị đánh Quế Lâm và tấn công nơi này, tuy nhiên đã không chiếm được. Bỏ Quế Lâm, quân Thái Bình tiến về hướng bắc từ Li giang sang Tương giang chiếm Toàn châu (Quanzhou 全州) rồi tiến sang Hồ Nam. Năm này Phùng Văn Sơn và Tiêu Triều Quý tử trận.

Năm 1853, một năm đầy thắng lợi của quân Thái Bình, Hồng Tú Toàn tiến lên phía bắc đánh chiếm Trường Sa (Changsha 长沙), Nhạc Dương (Yueyang 岳陽) tỉnh Hồ Nam. Sau đó tiến đánh Hán Khẩu (Hankou), Vũ Xương (Wucheng) và Hán Dương (Hanyang) tỉnh Hồ Bắc¹⁷. Quân Thái Bình tiếp tục tấn công sang tỉnh An Huy và chiếm An Khánh (Anqing 安慶), rồi tiến quân qua tỉnh Giang Tô đánh Nam Kinh (Nanjing 南京), tháng 3 năm 1853. Để tấn công thành phố này; quân Thái Bình đã dùng một đạo quân rất đông là 500 ngàn quân. Nam Kinh thất thủ, quân Thái Bình đã giết gần hết dân chúng và quân Thanh tại đây, rồi đổi tên thành Thiên Kinh, đặt làm kinh đô của Thái Bình Thiên Quốc. Sau đó, năm 1854, quân Thái Bình tiến lên phía bắc định tấn công Bắc Kinh, nhưng tới Thiên Tân (Tianjin 天津) thì bị đẩy lui bởi quân nhà Thanh. Tuy nhiên cũng đã cắt được thủy đạo để tiếp tế cho phía nam của nhà Thanh là Kinh Hàng Đại Vận Hà (Jinghuang Dayun He 京杭大運河). Nhờ thế quân Thái Bình đã kiểm soát gần như toàn bộ lưu vực sông Dương Tử.

Dù quân Thái Bình làm chủ được một vùng rộng lớn, nhưng nhà Thanh đã tìm cách đảo ngược thế cờ do Tăng Quốc Phiên (Zeng Guofan 曾國藩) và Lý Hồng Chương (Li Hongzhang 李鴻章) điều động, cùng với các lực lượng Tây Phương trợ giúp như Frederick Townsend Ward, Charles Gordon.

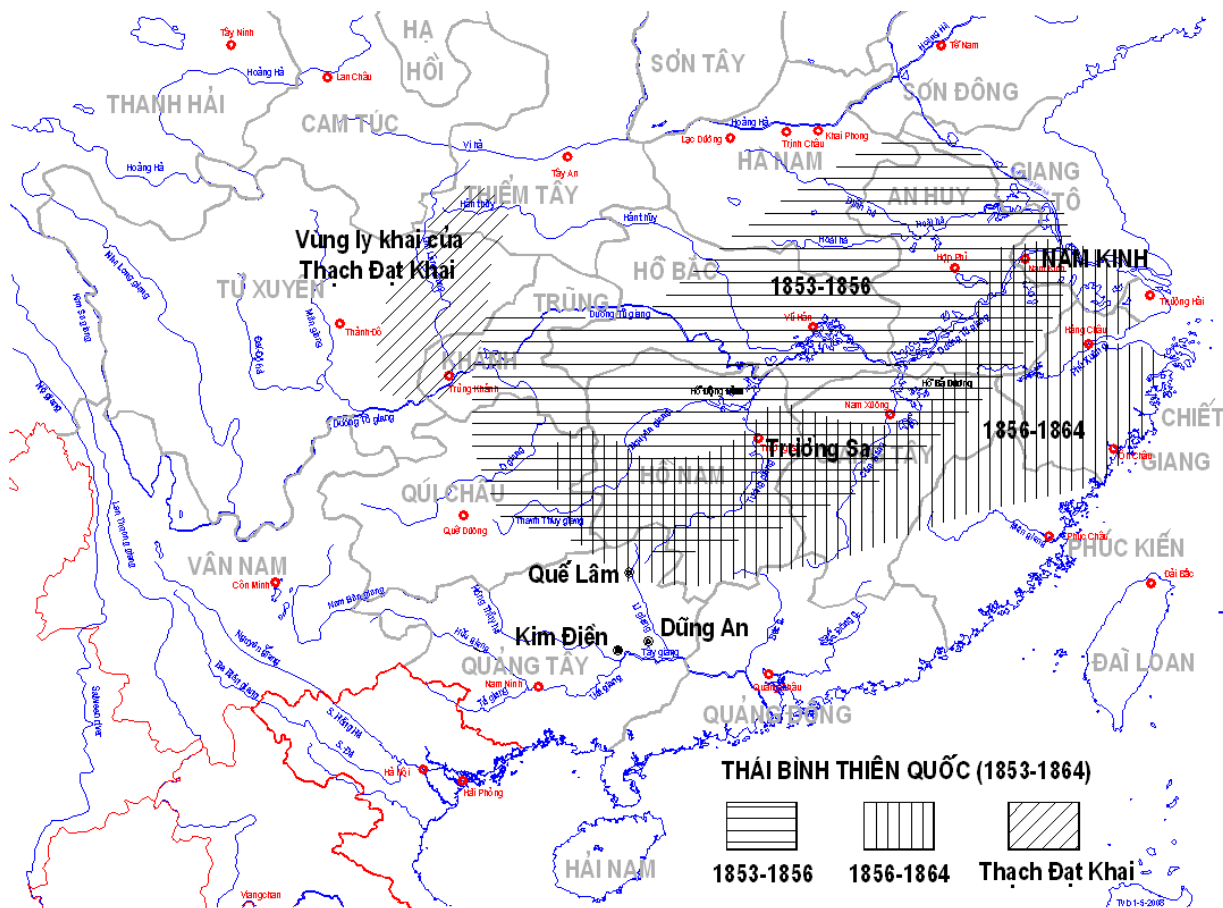
Trong khi bị nhà Thanh phản công, thì nội bộ của Thái Bình Thiên Quốc lại chia rẽ trầm trọng. Năm 1857, Đông Vương Dương Tú Thanh có âm mưu lật đổ Hồng Tú Toàn, nhưng bị phát giác, họ Hồng ngầm sai Bắc vương Vi Xương Huy chống lại, họ Vi giết Dương Tú Thanh và tàn sát gia đình cùng những người thuộc phe nhóm họ Dương. Dực vương Thạch Đạt Khai thấy mình bị đe dọa, có thể sẽ bị cùng như số phận của Dương Tú Thanh, nên bèn tìm cách ly khai. Thạch Đạt Khai là một tướng tài. Cuộc tiến quân như vũ bão của quân Thái Bình từ khi nổi dậy đến khi chiếm được Nam Kinh hầu hết là công trạng của họ Thạch. Thấy họ Thạch bất mãn, Hồng Tú Toàn giết Vi Xương Huy để làm vừa lòng Thạch Đạt Khai. Tuy nhiên ông này đã không còn tin tưởng các cấp lãnh đạo tại trung ương.

Năm 1860, họ Thạch kéo khoảng 100 ngàn quân về lại Quảng Tây. Tại đây họ Thạch chiếm vùng trung tâm của Quảng Tây- từ Nam Ninh đến Liễu châu. Vì ảnh hưởng của họ Thạch khá mạnh ở vùng này, nên có khá nhiều người đi theo, quân số dưới quyền họ Thạch lên đến 200 ngàn. Năm 1861 Thạch

¹⁶ Phía nam của Quế Lâm khoảng 140 km (theo Jeffrey Barlow). Người viết tra cứu trên bản đồ thì thấy có địa danh "Thái Bình Thạch sơn (太平石山)", phía đông thị xã Bình Nam (Pingnan 平南) khoảng 30 km, phỏng đoán đây là Vĩnh An (Yongan 永安)

¹⁷ Vũ Xương: ngày nay là vùng đô thị Vũ Hán (Wuhan 武漢 metropolitan area) gồm Hán Khẩu (Hankou 漢口), Vũ Xương (Wucheng 武昌) và Hán Dương (漢陽)

Đạt Khai kéo quân sang Tứ Xuyên với hy vọng lập một căn cứ mới tại đây. Tuy nhiên ông đã bị sát hại trong một vụ phục kích bất ngờ của quân Thanh năm 1863.



*Thái Bình Thiên Quốc
được vẽ lại từ tài liệu:*

http://homepages.stmartin.edu/Fac_Staff/rlangill/HIS%20217%20maps/Taiping%20Rebellion%20Map.jpg

Thạch Đạt Khai bỏ đi, Thái Bình Thiên Quốc mất cả trăm ngàn quân tinh nhuệ, cũng như mất một cây cột chính để chống đỡ. Quân nhà Thanh phản công kịch liệt. Tháng 6, năm 1864, sau một trận chiến cực kỳ đẫm máu¹⁸, Nam Kinh bị quân triều đình tái chiếm, Hồng Tú Toàn uống thuốc độc tự tử, Thái Bình Thiên Quốc tan rã.

Thái Bình Thiên Quốc đã đứng được 11 năm, từ năm 1853 đến năm 1864. Tổng kết thiệt hại trực tiếp về nhân mạng của Trung Quốc trong biến cố này lên đến 20 triệu người.

Đồng thời với loạn Thái Bình, nhà Thanh lại phải chống trả với những cuộc nổi dậy khác. Loạn Niệm (Niệm quân khởi nghĩa, 捻軍起義 the Nian Rebellion 1853–1868) ở vùng Sơn Đông và Hà Nam. Loạn Hồi ở Vân Nam¹⁹ (1856-1873) cũng như ở Thiểm Tây và Cam Túc năm 1862. Loạn người H'Mong ở

¹⁸ Trong ba ngày số người chết lên đến 100 ngàn.

¹⁹ Lãnh đạo bởi Đỗ Văn Tú (杜文秀), Lý Quốc Quân (李国纶)

Quý Châu ²⁰ (1854-1873) và chiến tranh Nha Phiến lần thứ 2 (1856-1860). Đã có khoảng hơn 100 triệu người chết trong những biến cố chính cùng những biến loạn nhỏ như cướp bóc, chết đói và bệnh dịch, dân số Trung Quốc giảm một phần ba ²¹.

(Còn tiếp)

²⁰ Lãnh đạo bởi Trương Tú My (Zhang Xiumei 张秀眉)

²¹ Theo như tài liệu trong sách "Sử Trung Quốc" của học giả Nguyễn Hiến Lê.